TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHHTT: Khu 2, xã X, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Hà Xuân B, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHHTT: Khu 2, xã X, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lý Thị D và anh Hà Xuân B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Khi ly hôn giao con chung là cháu Lý Hà D, sinh ngày 12/5/2014 cho chị Lý Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Hà Xuân B sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D là 1.500.000đ/ tháng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: **C**hị Lý Thị D và anh Hà Xuân B thống nhất không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lý Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghỡn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo B lai số AA/2020/0004932 ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn lại cho chị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã S, huyện V,Tỉnh L;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên